THÁCH THỨC VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ VIỆC LỒNG GHÉP KỸ NĂNG MỀM TRONG GIẢNG DẠY CHUYÊN MÔN Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC

Phạm Thị Bình Nguyễn¹

CHALLENGES AND SOLUTIONS TO IMPROVE THE INTEGRATING SOFT SKILLS INTO TEACHING SPECIALIZED KNOWLEDGE IN UNIVERSITIES

Pham Thi Binh Nguyen¹

Tóm tắt – Bài viết thảo luận về tầm quan trọng của kỹ năng mềm đối với một số hoạt động của sinh viên như tìm việc làm, khởi nghiệp; sự cần thiết cũng như những thách thức của việc lồng ghép kỹ năng mềm trong giảng dạy chuyên môn ở các trường đại học, cao đẳng. Thêm vào đó, tác giả đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả trong việc ứng dụng mô hình đào tạo, góp phần nâng cao nhận thức của sinh viên về tầm quan trọng của việc học kỹ năng mềm – chìa khóa thành công trong tương lai.

Từ khóa: kỹ năng mềm, thách thức, giải pháp nâng cao hiệu quả.

Abstract – The paper discusses about the importance of soft skills to some students activities such as finding jobs, starting a business; the necessity as well as the challenges of integrating soft skills into teaching specialized knowledge at universities and colleges. In addition, the author proposes some solutions to improve the effectiveness of the application of training models, contributing to raising students' awareness of the importance of learning soft skills - the key to success in the future.

Keywords: soft skills, integrating soft skills, teaching specialized knowledge

I. GIỚI THIỆU

Kỹ năng mềm là thuật ngữ xã hội học chỉ những kỹ năng có liên quan đến việc sử dụng ngôn ngữ, khả năng hòa nhập xã hội, thái độ và hành vi ứng xử áp dụng vào việc giao tiếp giữa người với người. Kỹ năng mềm là những kỹ năng có liên quan đến việc hòa mình vào, sống với hay tương tác với xã hội, cộng đồng, tập thể hoặc tổ chức [1].

Theo Lê Thẩm Dương, “kỹ năng mềm chiếm đến 75% sự thành bại của các bạn”. Thực tế cho thấy, người thành đạt chỉ có 25% là do những kiến thức chuyên môn, 75% còn lại được quyết định bởi những kỹ năng mềm họ được trang bị [2]. Những người sử dụng lao động coi trọng các kỹ năng “mềm”, bởi vì các nghiên cứu cho thấy chúng là một nhân tố đánh giá rất hiệu quả bên cạnh những kỹ năng công việc truyền thống hay còn gọi là kỹ năng “cứng”. Một nghiên cứu mới đây cho thấy, những tiêu chuẩn để đánh giá con người như sự tận tâm, tính dễ chịu cũng là những nhân tố dự báo quan trọng đối với sự thành công trong nghề nghiệp giống như khả năng về nhận thức và kinh nghiệm làm việc [3]. Thực tế cũng chứng minh, những nhà triệu phú, tỉ phú, diễn giả thành công trên thế giới như Bill Gate, Steve Jobs, Nick Vujicic... đều là những người thuyết trình rất giỏi và đó là một trong những kỹ năng mềm có tầm quan trọng rất lớn trong cuộc sống. Warren Buffett – tỉ phú Mỹ cho rằng: "Kỹ năng thuyết trình là chìa khóa thành công và thăng

¹ Khoa Nông nghiệp – Thủy sản, Trường Đại học Trà Vinh
Email: phamnguyen@tvu.edu.vn

¹ School of Agriculture and Aquaculture, Tra Vinh University

tiền" [4].

Trước những thách thức của công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, kỹ năng mềm trở nên vô cùng quan trọng để mỗi cá nhân có thể tồn tại, phát triển, quản lý và làm chủ công việc cũng như cuộc sống của mình. Sinh viên là tầng lớp nhạy cảm và dễ "tiếp nhận" các xu hướng, trào lưu mới trong khoa học và công nghệ, văn hóa xã hội nhất là trong bối cảnh hội nhập quốc tế như hiện nay. Chính vì thế, trang bị kỹ năng mềm cho sinh viên là một vấn đề mang tính thời sự và cần được quan tâm, để họ bước vào cuộc sống lập nghiệp vững vàng, dễ thích nghi với môi trường làm việc mới, dễ hòa nhập với mọi người mà vẫn giữ được những giá trị tốt đẹp riêng của bản thân. Một bộ phận sinh viên sẽ trở thành trụ cột của nền giáo dục quốc gia trong tương lai chính là sinh viên sư phạm. Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII [5] đã khẳng định trong quá trình đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế, "đổi mới cơ chế quản lý giáo dục, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục là khâu then chốt". Hơn nữa, trong công cuộc đổi mới nền giáo dục nước nhà, sinh viên cần phải có đủ "nội lực" bao gồm kiến thức và những kỹ năng cần thiết, trong đó có kỹ năng mềm để tiếp tục công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục và thúc đẩy nó diễn ra hiệu quả. Thực tế cho thấy, trong nhiều năm qua, một bộ phận không nhỏ sinh viên sư phạm ra trường chủ yếu mới được trang bị kiến thức chuyên môn, thiếu các kỹ năng sư phạm và kỹ năng mềm để trở thành người giáo viên tốt. Điều đó ảnh hưởng không nhỏ tới chất lượng giáo dục. Nhiều tác giả đã nghiên cứu và chỉ ra rằng một trong những nguyên nhân là do chương trình đào tạo giáo viên trong các trường đại học sư phạm hiện nay vẫn thiên về trang bị lý luận, xem nhẹ việc rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên. Nhìn ra thế giới, nhiều quốc gia có nền giáo dục thành công đã chú trọng tập trung nghiên cứu, sau đó tiến hành giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên nói chung và sinh viên sư phạm nói riêng dưới nhiều hình thức đa dạng và đã đạt được những thành tựu đáng kể. Đặc biệt, một số nước như Vương

quốc Anh, Mỹ, Australia... đã xây dựng thành công khung kỹ năng mềm và áp dụng thành công những cách thức giáo dục kỹ năng mềm cho sư phạm [6].

Chính vì vậy, việc "lồng ghép kỹ năng mềm trong giảng dạy chuyên môn" là việc làm hết sức cần thiết của các trường đại học, cao đẳng. Tuy nhiên, những thách thức đặt ra khi thực hiện ở Trường Đại học Trà Vinh nói riêng, các trường đại học, cao đẳng nói chung ở Việt nam cần được giải quyết triệt để, nhằm góp phần nâng cao hiệu quả trong việc áp dụng chương trình này. Bài viết sẽ thảo luận về vấn đề "thách thức và giải pháp nâng cao hiệu quả việc lồng ghép kỹ năng mềm trong giảng dạy chuyên môn ở các trường đại học, cao đẳng".

II. NỘI DUNG

A. Khái niệm kỹ năng mềm

Bên cạnh thuật ngữ "kỹ năng sống" được phổ biến một cách rộng rãi trong lĩnh vực giáo dục và xã hội, thuật ngữ "kỹ năng mềm" (Soft Skills) cũng là một trong những vấn đề được quan tâm - nhất là các đối tượng đang chuẩn bị cho quá trình lập thân - lập nghiệp. Ngày nay, trình độ học vấn và bằng cấp chưa đủ để quyết định trong việc tuyển dụng lao động của nhiều doanh nghiệp và người sử dụng lao động. Họ còn căn cứ vào yếu tố cá nhân như sự nhạy bén khi xử lý công việc và giao tiếp của mỗi người lao động... Các yếu tố này được gọi là "kỹ năng mềm". Có nhiều định nghĩa khác nhau về kỹ năng mềm, tùy theo lĩnh vực nghề nghiệp, góc nhìn chuyên môn, ngữ cảnh phát biểu và thậm chí là việc đặt thuật ngữ này bên cạnh những thuật ngữ nào. Hiểu một cách đơn giản, kỹ năng mềm là những kỹ năng con người tích lũy được để làm cho mình dễ dàng được chấp nhận, làm việc thuận lợi và đạt được hiệu quả. Theo D.M. Kaplan, kỹ năng mềm là những kỹ năng mà con người có được ngoài yếu tố chuyên môn và sự chuyên nghiệp xét trên lĩnh vực công việc. Đó còn được xem là biểu hiện của trí tuệ cảm xúc của con người, thể hiện khả năng tinh thần của cá nhân. Nói cách khác, kỹ năng mềm thể hiện sự tồn tại và vận dụng một cách hiệu quả những đặc điểm của cá nhân như sự thân thiện, lòng vị tha, biết chấp nhận người

khác... E.A. Leutenberg, J.J. Liptak lại cho rằng, kỹ năng mềm là những kỹ năng không liên quan trực tiếp đến kiến thức chuyên môn của nghề nghiệp đang sở hữu mà nó thể hiện cái riêng về mặt cá tính của cá nhân trong công việc và trong mối quan hệ với người khác. Forland, Jeremy cho rằng kỹ năng mềm là một thuật ngữ thiên về mặt xã hội để chỉ những kỹ năng có liên quan đến việc sử dụng ngôn ngữ giao tiếp, khả năng hoà nhập xã hội, thái độ và hành vi ứng xử hiệu quả trong giao tiếp giữa người với người. Nói khác đi, đó là kỹ năng liên quan đến việc con người hoà mình, chung sống và tương tác với cá nhân khác, nhóm, tập thể, tổ chức và cộng đồng [6]. Nguyễn Thị Mỹ Lộc (2010) [7] cho rằng, kỹ năng mềm là thuật ngữ dùng để chỉ các kỹ năng thuộc về trí tuệ cảm xúc (EQ) của con người như một số nét tính cách (quản lý thời gian, thư giãn, vượt qua khủng hoảng, sáng tạo và đổi mới), sự tế nhị, kỹ năng ứng xử, thói quen, sự lạc quan, chân thành, kỹ năng làm việc theo nhóm... Đây là những yếu tố ảnh hưởng đến sự xác lập mối quan hệ với người khác. Những kỹ năng này là những thứ thường không được học trong nhà trường, không liên quan đến kiến thức chuyên môn, không thể sờ nắm, nhưng không phải là kỹ năng đặc biệt mà phụ thuộc chủ yếu vào cá tính của từng người. Kỹ năng mềm quyết định bạn là ai, làm việc thế nào, là thước đo hiệu quả cao trong công việc. Như vậy, có thể nói, có khá nhiều định nghĩa khác nhau về kỹ năng mềm. Trong bài viết này, chúng tôi hiểu kỹ năng mềm là những kỹ năng không liên quan trực tiếp đến kiến thức chuyên môn mà thiên về mặt tinh thần của mỗi cá nhân, đảm bảo cho quá trình thích ứng với người khác, công việc nhằm duy trì tốt mối quan hệ tích cực và góp phần hỗ trợ thực hiện công việc một cách hiệu quả [8].

B. Tầm quan trọng của kỹ năng mềm đối với hoạt động của sinh viên

1) Kỹ năng mềm và việc làm của sinh viên:
Kiến thức chuyên ngành mà các trường đại học cung cấp cho sinh viên trong quá trình học tập là yếu tố quyết định giúp các sinh viên có thể lập nghiệp trong tương lai. Tuy nhiên, câu hỏi đặt ra là những kiến thức chuyên ngành đó đã đủ để

giúp các em có thể vượt qua những khó khăn và thử thách trong một tương lai mà không ai có thể nói trước được điều gì trong một thế giới đang thay đổi từng ngày. Chính vì thế, các trường đại học phải chuẩn bị cho sinh viên của mình những hành trang, kỹ năng mềm ngoài kiến thức chuyên ngành và một trong những hành trang đó chính là sự hiểu biết.

Ông Steven Schwartz, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Macquarie, Úc cho rằng: sự hiểu biết không phải là một yếu tố mà con người được sinh ra cùng với nó, đó là yếu tố mà các nhà giáo dục phải giúp sinh viên của họ trau dồi theo năm tháng [9].

Cuộc sống luôn thay đổi theo hướng phát triển, xã hội luôn đổi mới để ngày càng văn minh và hiện đại. Những đổi mới đòi hỏi sinh viên kết hợp được những kiến thức đã học và kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, đưa ra quyết định... cộng với sự linh hoạt và khả năng thích ứng khi thay đổi công việc, môi trường hay trong các bối cảnh khác nhau. Những hiểu biết và kỹ năng này rất cần thiết được giới thiệu đến các sinh viên từ khi họ đang còn ngồi trong ghế nhà trường hơn là sau khi họ tốt nghiệp. Tất cả những kiến thức, sự linh hoạt và kỹ năng bản thân đó sẽ giúp cho sinh viên có thể hòa nhập, ngày càng hoàn thiện mình vào thời đại công nghệ tiên tiến như hiện nay [10].

Sự cạnh tranh ngày càng cao nhiều mặt trong xã hội đòi hỏi sinh viên trang bị cho mình kiến thức và kỹ năng là cần thiết để có thể nổi bật giữa các ứng viên và tạo ứng tượng cũng như đáp ứng được nhu cầu của nhà tuyển dụng [11].

Trên cơ sở nghiên cứu hệ thống các kỹ năng mềm cần thiết cho người lao động của các nước phát triển trên thế giới (Mỹ, Australia, Canada, Anh, Singapore) và thực tế ở Việt Nam, Phan Quốc Việt [12] đã tổng hợp 10 kỹ năng mềm cần thiết cho người lao động cũng như sinh viên Việt Nam như sau:

1. Kỹ năng học và tự học (Learning to learn)
2. Kỹ năng lãnh đạo bản thân và hình ảnh cá nhân (Self leadership & Personal branding)
3. Kỹ năng tư duy sáng tạo và mạo hiểm (Initiative and enterprise skills)
4. Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc

(Planning and organising skills)

5. Kỹ năng lắng nghe (Listening skills)

6. Kỹ năng thuyết trình (Presentation skills)

7. Kỹ năng giao tiếp và ứng xử (Interpersonal skills)

8. Kỹ năng giải quyết vấn đề (Problem solving skills)

9. Kỹ năng làm việc đồng đội (Teamwork)

10. Kỹ năng đàm phán (Negotiation skills)

Sự hiểu biết ở đây là sự kết hợp của việc bạn trau dồi những kiến thức lí thuyết cùng với sự quan sát và những trải nghiệm cuộc sống. Nếu mục đích của các trường đại học là giúp sinh viên có kiến thức chuyên ngành thì sự hiểu biết ở đây có mục đích là giúp sinh viên phát triển tầm nhìn, giúp họ có những sự lựa chọn đúng đắn và các lợi thế trong khi tìm việc làm. Các trường đại học nên đưa ra những hoạt động xen kẽ với các chương trình học của mình nhằm giúp sinh viên tiếp cận với nhiều khía cạnh của những vấn đề thực tiễn. Điều này sẽ giúp họ phát triển sự hiểu biết. Bản thân sinh viên cũng cần tìm tòi trong thực tế và cuộc sống để có thêm những hiểu biết. Đây sẽ là yếu tố quan trọng giúp bạn có được lời mời từ các nhà tuyển dụng tiềm năng.

2) *Kỹ năng mềm – yếu tố quan trọng để khởi nghiệp thành công*: Theo UNESCO, mục đích học tập là: “Học để biết, học để làm, học để chung sống, học để tự khẳng định mình”. Nếu xem nhận định trên là một định nghĩa và đối chiếu định nghĩa này với nền giáo dục của Việt Nam ngày nay thì mục đích học tập của ta mới chỉ là học để biết, nghĩa là chỉ đạt được một trong bốn mục tiêu của UNESCO. Vì thế, trong những năm gần đây, thị trường lao động cho thấy hầu hết các sinh viên mới ra trường có tỉ lệ khởi nghiệp thành công thấp. Bên cạnh vấn đề về kiến thức chuyên ngành, sinh viên còn một số thiếu thốn nhất định, lí do quan trọng phải kể đến đó chính là việc thiếu các kỹ năng mềm cần thiết để hòa nhập và thành công trong công việc [13].

Suốt quá trình học đại học, thầy cô dạy sinh viên rất nhiều kiến thức chuyên ngành. Chúng ta không phủ nhận những kiến thức ở trường học mang tính chất tư duy và rèn luyện cho sinh viên, nhưng với tốc độ phát triển công nghệ thông tin như hiện nay, việc học các kiến thức tại trường

học trở nên quá ít ỏi. Và việc trang bị thêm các kỹ năng để tìm hiểu các kiến thức mới trở nên cần thiết hơn bao giờ hết.

Có những bạn sinh viên năng động, tự tìm kiếm các cơ hội để học tập trau dồi các kỹ năng mềm cho bản thân. Do phần nhiều sinh viên chưa biết đến kỹ năng mềm cũng như chưa nhận thức đúng đắn tầm quan trọng của kỹ năng mềm trong cuộc sống nên sinh viên chỉ nghĩ rằng học thật giỏi là đủ và chắc chắn sẽ thành công khi vào đời. Quan điểm này không sai nhưng chưa đủ, bạn học giỏi chuyên môn nhưng chưa chắc bạn có thể thích ứng nhanh với công việc hay sự thay đổi về “môi trường” cuộc sống. Những sinh viên có thành tích học tập mà ai nhìn vào cũng thật đáng nể nhưng chưa chắc đã khởi nghiệp thành công, đó là vì các sinh viên ấy đã thiếu một yếu tố quan trọng: “kỹ năng mềm”. Có thể một bạn sinh viên học không xuất sắc, nhưng bạn ấy luôn mạnh dạn, tự tin trong bất kì tình huống thay đổi nào và bạn ấy luôn đạt được kết quả tốt nhất, đó là bạn ấy đã có kỹ năng mềm [14].

III. SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC LỒNG GHÉP KỸ NĂNG MỀM TRONG GIẢNG DẠY

Tích hợp (lồng ghép) giáo dục kỹ năng mềm trong các môn học chính là tận dụng các đặc điểm của môn học để giáo dục các kỹ năng mềm cần thiết cho sinh viên và đây là xu hướng được nhiều nhà giáo dục quan tâm và sử dụng [15]. Với tầm quan trọng của kỹ năng mềm đối với việc làm sinh viên cũng như sự thành công của các em trong cuộc sống sau khi tốt nghiệp, các trường đại học, cao đẳng đã đưa các học phần kỹ năng mềm vào chương trình ngoại khóa để rèn luyện cho sinh viên trải nghiệm thực tế và trang bị cho các em những kỹ năng cần thiết sau này. Điển hình như tại Trường Đại học Trà Vinh, sinh viên đều phải trải qua năm học phần kỹ năng mềm mới đủ điều kiện xét tốt nghiệp. Các học phần kỹ năng mềm: Kỹ năng thuyết trình, Kỹ năng tìm kiếm tài liệu, Kỹ năng tư duy sáng tạo, Kỹ năng giao tiếp, Kỹ năng làm việc nhóm, Kỹ năng tư duy phản biện, Kỹ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề, Kỹ năng quản lí thời gian & Tổ chức công việc, Kỹ năng đàm phán và giải quyết xung đột, quản lí stress, quản lí sự thay đổi... [16].

Tuy nhiên, nếu việc lồng ghép kỹ năng mềm trong giảng dạy chuyên môn được thực hiện sẽ góp phần thêm cho hiệu quả rèn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên. Lồng ghép một số kỹ năng có thể lồng ghép trong hoạt động giảng dạy chuyên môn như làm việc nhóm, thuyết trình, giao tiếp, xử lý tình huống, tư duy sáng tạo và tư duy phản biện...

Như vậy, việc lồng ghép kỹ năng mềm trong giảng dạy là cần thiết và cần phải được thực hiện một cách nghiêm túc, đúng đắn. Việc này sẽ mang lại sự thành công rất lớn đối với việc đào tạo sinh viên toàn diện về mọi mặt. Thế nhưng, đó cũng là một thách thức lớn đối với các trường đại học, cao đẳng và giảng viên.

A. Thách thức của việc lồng ghép kỹ năng mềm trong giảng dạy chuyên môn

Các trường đại học, cao đẳng chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của việc trang bị kỹ năng mềm cần thiết, lồng ghép các kỹ năng mềm vào chương trình đào tạo. Giảng dạy kỹ năng mềm khác nhiều so với các môn khoa học thuần túy, nó đòi hỏi giảng viên phải có kiến thức chuyên môn, am hiểu tâm lý lứa tuổi, có kinh nghiệm và trải nghiệm thực tế. Như vậy, giảng viên ngoài việc biết tổ chức, quản lý lớp, bản thân họ còn phải là người có kỹ năng mềm [17].

Dạy kỹ năng mềm hiệu quả phụ thuộc nhiều vào chính giảng viên. Giảng viên ngoài việc biết kiểm soát lớp, bản thân họ phải là người có kỹ năng mềm. Nếu giảng viên chưa có nhiều trải nghiệm, vốn sống chưa nhiều thì họ làm sao có đủ “độ dày” kỹ năng để trao đổi với sinh viên. Thêm vào đó, điều kiện phòng học, cơ sở vật chất, tổ chức lớp học chuyên môn phải phù hợp với giảng dạy lồng ghép kỹ năng mềm. Nhà trường cần có chế độ phụ cấp cho giáo viên, giảng viên khi tham gia giảng dạy lồng ghép kỹ năng mềm trong giảng dạy chuyên môn.

Thời gian giảng dạy kéo dài so với số tiết được phân công, vì giảng viên sẽ mất khá nhiều thời gian cho sinh viên hoạt động và rèn luyện kỹ năng mềm.

Một số sinh viên thụ động, thờ ơ và không nhận thức được vai trò của kỹ năng mềm đối với bản thân. Hoàng Thị Thoa cho hay, trước năm

2016, có đến 85% sinh viên thờ ơ, hiểu sai về việc học và rèn luyện kỹ năng mềm tại Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh. Người học cho rằng đó chỉ là môn học phụ không cần thiết. Thậm chí, một bộ phận sinh viên xem kỹ năng mềm là thứ gì đó cao siêu và ngại tiếp cận [18].

Chưa đa dạng về các loại hình lồng ghép trong chương trình đào tạo.

Đó chính là những thách thức đặt ra trong việc lồng ghép kỹ năng mềm trong giảng dạy chuyên môn mà chúng ta cần phải giải quyết để đảm bảo hiệu quả cho chương trình.

B. Các giải pháp nâng cao hiệu quả việc “lồng ghép kỹ năng mềm trong giảng dạy chuyên môn”

Như vậy, nhằm vượt qua những thách thức, khắc phục các khó khăn trong việc thực hiện chương trình giảng dạy lồng ghép kỹ năng mềm, chúng ta cần thực hiện một số giải pháp sau:

Trước tiên là phải thay đổi nhận thức của sinh viên, phải giúp sinh viên nhận thấy được tầm quan trọng, lợi ích mà kỹ năng mềm đem lại. Có thể tổ chức các hoạt động trải nghiệm tình huống để sinh viên tự so sánh và nhận thức được vai trò của kỹ năng mềm trong sự thành công của bản thân. Thêm vào đó, việc thực hiện chương trình đòi hỏi lãnh đạo các trường đại học, cao đẳng và giảng viên phải quan tâm sâu sắc, biết “tô sắc màu” cho các hoạt động trải nghiệm, dạy kỹ năng mềm cho sinh viên, đặc biệt là gắn trực tiếp các tình huống theo ngành nghề của từng khoa, khối lớp, chuyên ngành sinh viên đang theo học. Làm được như vậy, sự thờ ơ, lạnh nhạt của sinh viên hoàn toàn biến mất.

Thứ hai, kỹ năng mềm là cách xử lý những tình huống xảy ra hằng ngày ngoài đời thường xung quanh chúng ta, là “vốn sống” cần được trau dồi, muôn màu, muôn vẻ. Như vậy, để đạt hiệu quả và giúp sinh viên tích lũy được “vốn sống” đó, giảng viên phải cho sinh viên trải nghiệm thực tế những tình huống cụ thể phù hợp với môn học chuyên môn để họ dàng tiếp cận và lĩnh hội.

Thứ ba, các trường đại học, cao đẳng cần mở các khóa tập huấn ngắn hạn bồi dưỡng, rèn luyện kỹ năng mềm cho đội ngũ giảng viên. Bản thân giảng viên phải tích cực trau dồi, học hỏi lẫn nhau

để tích lũy “vốn sống” tạo niềm tin và điểm tựa cho sinh viên nhằm giúp các em tin tưởng và tích cực trong hoạt động giảng dạy kĩ năng mềm.

Thứ tư, nhà trường và doanh nghiệp cần liên kết chặt chẽ hơn trong quá trình đào tạo. Nhà trường sẽ dựa trên nhu cầu thực tế của doanh nghiệp về các kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ để xây dựng mô hình học tập, thiết kế chương trình giảng dạy cho hợp lí. Doanh nghiệp có trách nhiệm phối hợp tạo điều kiện để sinh viên thực hành công việc thực tế. Ngoài ra, các cán bộ của doanh nghiệp cần tham gia trao đổi kinh nghiệm trong các chương trình chính khóa, ngoại khóa và định hướng nghề nghiệp cho sinh viên. Từ đó, chúng ta sẽ giải quyết được thách thức, sẽ có nhiều hình thức lồng ghép kĩ năng mềm, không phải giảng dạy chuyên môn trên lí thuyết mà cả thực hành, thực tập tại doanh nghiệp, kích thích được sự đam mê học tập của sinh viên.

Thứ năm, nhà trường cần đầu tư cơ sở vật chất, bố trí phòng học hợp lí cho việc lồng ghép kĩ năng mềm trong giảng dạy chuyên môn.

Thứ sáu, xây dựng chương trình, bố trí thời gian giảng dạy hợp lí cho giảng viên nhằm giúp giảng viên phân bổ thời gian hợp lí và dành thời gian cho các hoạt động trải nghiệm lồng ghép kĩ năng mềm trong kiến thức chuyên môn.

Thêm vào đó, nhà trường cần quan tâm để chế độ, chính sách hỗ trợ giảng viên, khuyến khích giảng dạy lồng ghép nhằm đạt hiệu quả cao trong việc thực hiện chương trình. Việc thu hút các dự án đầu tư hỗ trợ hoạt động giảng dạy lồng ghép kĩ năng mềm trong chuyên môn cũng được xem là giải pháp thiết thực để có kinh phí đầu tư và xây dựng tốt hơn về mọi mặt nhằm đạt hiệu quả cao và mang lại thành công cho hoạt động đào tạo chất lượng sinh viên.

IV. KẾT LUẬN

Chương trình lồng ghép kĩ năng mềm trong giảng dạy chuyên môn một cách chuyên nghiệp, không chỉ giúp sinh viên tự tin hơn, mà còn giúp các em dễ hòa nhập với thị trường lao động. Chính kĩ năng mềm cũng sẽ góp phần làm nên chất lượng giáo dục trong môi trường đại học.

Việc làm này đòi hỏi phải có sự kết hợp chặt chẽ giữa các bộ phận quản lí và giảng viên của

các trường đại học, cao đẳng nhằm mang lại hiệu quả cao trong việc áp dụng chương trình. Do đó, việc giáo dục kĩ năng mềm cho sinh viên là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong công tác giáo dục và đào tạo hiện nay nhằm giúp sinh viên chúng ta đạt được thành công trong công việc cũng như cuộc sống, góp phần tạo nên sự thành công chung cho xã hội, phát triển Việt Nam giàu, đẹp và văn minh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Trần Thượng Tuấn, Nguyễn Minh Huy. “8 kỹ năng mềm thiết yếu – chìa khóa đến thành công”. Nhà Xuất bản Lao Động. 5/2018. 500 trang
- [2] Webside chính thức của Trung tâm tiếng anh Langmaster. Truy cập từ: <https://langmaster.edu.vn> [Ngày truy cập: 17/7/2019]
- [3] Max. A. Eggert (2012). *Kĩ năng mềm cho người đi làm - Ngôn ngữ cơ thể*. Nhà Xuất bản Trẻ. 2012
- [4] Webside chính thức của tổ chức giáo dục Kingsman. Truy cập từ: <http://kingsman.edu.vn> [Ngày truy cập: 22/7/2019]
- [5] Đảng cộng sản Việt Nam (2016), "Nghị quyết đại hội Đảng XII"
- [6] Lê Thị Thu. *Quản lí giáo dục kĩ năng mềm cho sinh viên Trường Đại học Sư phạm Hà Nội theo tiếp cận năng lực*.
- [7] Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Đinh Thị Kim Thoa, Trần Văn Tính, Vũ Phương Liên. *Giáo dục giá trị sống và kĩ năng sống cho học sinh trung học phổ thông*. 2010. Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
- [8] Huỳnh Văn Sơn. *Phát triển kĩ năng mềm của SV các trường Đại học Sư phạm*. 2012
- [9] Webside chính thức của kênh tuyển sinh Việt Nam. Truy cập từ: <https://kenhtuyensinh.vn>Huongnghiep>Kynangmem> [Ngày truy cập: 17/7/2019]
- [10] Webside chính thức của Tạp chí giáo dục của Bộ giáo dục và đào tạo. Truy cập từ: <https://tapchigiaoduc.moet.gov.vn>
- [11] Webside chính thức cập nhật thông tin tuyển sinh của cả nước. Truy cập từ: <https://kenhtuyensinh.com.vn> [Ngày truy cập 17/7/2019]
- [12] Webside cho ứng viên chuyên nghiệp. Truy cập từ: <https://www.careerlink.vn/cam-nang> [Ngày truy cập: 17/7/2019]
- [13] Webside chính thức của trang giáo dục kĩ năng. Truy cập từ: <https://kynang.edu.vn/cuocsongdungnghia/nhungloiichkhihockynangmem.htm> [Ngày truy cập: 17/7/2019]

- [14] Webside chính thức của Trường Đại học Đông Đô. Truy cập từ: <http://ddu.edu.vn/ky-nang-mem-yeu-to-quan-trong-de-sinh-vien-khoi-nghiep-thanh-cong.html> [Ngày truy cập: 17/7/2019]
- [15] Vũ Thị Loan. Tiềm năng tích hợp giáo dục kỹ năng mềm cho học sinh trong môn ngữ văn. *Tạp chí giáo dục*. 2016; số đặc biệt:173-175
- [16] Webside chính thức của Thư viện Đại học An Giang. Truy cập từ: <http://lib.agu.edu.vn/thong-tin-chuyen-de/> [Ngày truy cập: 17/7/2019]
- [17] Webside chính thức của Trung tâm HTPT Dạy và học Trường Đại học Trà Vinh. Truy cập từ: <https://tlc.tvu.edu.vn/knm/> [Ngày truy cập: 17/7/2019]
- [18] Webside chính thức của Báo Giáo dục Thời đại Việt Nam. Truy cập từ: <https://giaoducthoidai.vn/> [Ngày truy cập: 17/7/2019].